

Số: 86/2021/QĐST-DS

TP. Bạc Liêu, ngày 10 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 300/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1994 (Chủ hộ kinh doanh T). Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Gia A, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Ngô Minh T, sinh năm 1977

Bà Bùi Thanh N, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc ông Ngô Minh T và bà Bùi Thanh N cùng có trách nhiệm thanh toán cho ông Phạm Văn N (Chủ hộ kinh doanh T) số tiền là 343.132.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán cho số nợ trên các bên đương sự thống nhất sẽ thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Ngô Minh T và bà Bùi Thanh N cùng có trách nhiệm phải nộp 8.578.300 đồng (Tám triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm đồng). Ông Phạm Văn N (Chủ hộ kinh doanh T) không phải chịu án phí. Ông Phạm Văn N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 8.578.000 đồng (Tám triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007063 ngày 12/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

2.4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Yến Nhi